

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày: 16-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Ông Huỳnh Bình.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hồng S, Tên gọi khác: không; sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 113, tổ 5, khu phố Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Tp. Biên Hòa trong vụ án khác. Bị cáo “có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1997; Trú tại: khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ. “Vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1978; Trú tại: 248, T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Hồng S có hộ khẩu thường trú tại khu phố Đồng, phường P, thành phố B, tỉnh Đ và anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1997, trú tại khu phố 5, thị trấn V, huyện V có quen biết nhau. Khoảng 18 giờ ngày 14/4/2020,

Lê Hồng S nhắn tin cho anh Tr hỏi mượn xe mô tô để về nhà, Tr đồng ý và gửi vị trí địa chỉ nhà Tr cho S. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, S đón xe đến nhà Tr và được Tr giao xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 60B9-482.21 cùng giấy tờ xe cho S mượn. S điều khiển xe đi được khoảng 10 phút thấy trời tối và đường vắng nên quay lại nhà Tr xin ngủ nhờ qua đêm. Sáng ngày 15/4/2020, S phụ giúp nhà Tr di dời cột điện. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Tr đưa xe biển số 60B9-482.21 và giấy tờ cho S, đồng thời nói S sáng mai trả xe. Sau đó S điều khiển xe về đến ngã ba Trị An, huyện Trảng Bom, thì nhận được tin nhắn của anh Lê Tấn V, sinh năm 1996, trú tại phường P, thành phố B yêu cầu S trả xe, do S mượn xe của V trước đó và đã cầm cố lấy tiền tiêu xài. S nảy sinh ý định cầm xe mô tô biển số 60B9-482.21 của anh Tr để lấy tiền chuộc xe Vũ. S chạy xe anh Tr đến tiệm cầm đồ B thuộc ấp A, xã Bắc S, huyện T gặp anh Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1978 hỏi cầm xe mô tô 60B9-482.21 để lấy 7.000.000 đồng. Anh Đ kiểm tra giấy tờ xe, giấy chứng minh nhân dân đúng với người trong ảnh nên đồng ý cầm số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, S tiêu xài cá nhân và không chuộc xe của Vũ. Ngày 16/4/2020, anh Tr không thấy S trả xe, gọi điện cho S nhưng không liên lạc được, nên anh Tr kiểm tra hệ thống định vị phát hiện xe đang ở trong tiệm cầm đồ B. Anh Tr đến Công an thị trấn V, huyện V trình báo sự việc và tố cáo hành vi của Lê Hồng S. Công an thị trấn Vĩnh An phối hợp Công an xã Bắc S, huyện T tạm giữ xe mô tô biển số 60B9-482.21 và giấy tờ liên quan chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 60B9-482.21 và giấy chứng nhận đăng ký mang tên Nguyễn Đình Tr.

Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-ĐGTS ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 60B9-482.21 trị giá 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của hội đồng định giá nêu trên.

Trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Hữu Đ yêu cầu bị cáo Lê Hồng S bồi thường số tiền cầm xe 7.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKS-HS ngày 26/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Lê Hồng S về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hồng S từ 06 đến 08 tháng tù; Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đức số tiền 7.000.000đ; Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng S đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2020, tại khu phố 5 thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ, Lê Hồng S mượn xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 60B9-482.21 của anh Nguyễn Đình Tr. Sau đó, S chiếm đoạt và mang đi cầm cố tại tiệm B thuộc ấp An Chu, xã Bắc S, huyện T, tỉnh Đ lấy 7.000.000đ, tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Lê Hồng S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Đình Tr đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường gì, nên không xem xét giải quyết.

Ông Hoàng Hữu Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Đức số tiền trên. Do đó, buộc bị cáo bồi thường ông Đ với số tiền 7.000.000đ.

[8]Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 60B9-482.21 và giấy chứng nhận đăng ký mang tên Nguyễn Đình Tr. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho anh Tr là có cơ sở nên không xem xét.

[9]Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11]Các vấn đề khác: Đối với ông Hoàng Hữu Đ cầm xe mô tô biển số 60B9-482.21, nhưng khi nhận cầm xe ông Đ không biết tài sản do Lê Hồng S phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về dân sự: Bị cáo Lê Hồng S phải bồi thường cho ông Hoàng Hữu Đ số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng)

Về án phí: Bị cáo Lê Hồng S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại